

Số: 14 /QĐ-CTHADS

Trà Vinh, ngày 14 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu nhiệm vụ cho Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh năm 2016

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 2167/QĐ-BTP ngày 09/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giao chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-TCTHADS ngày 09/12/2015 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao chỉ tiêu nhiệm vụ cho các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương năm 2016;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án dân sự Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh năm 2016 như sau:

1. Ra quyết định thi hành án đúng thời hạn đối với 100% các bản án, quyết định về dân sự đã có hiệu lực theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chú trọng việc xác minh, phân loại chính xác, đúng pháp luật án dân sự có điều kiện thi hành và chưa có điều kiện thi hành; báo cáo kịp thời, đầy đủ danh sách người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành theo quy định của pháp luật.

3. Cơ bản khắc phục tình trạng vi phạm pháp luật trong hoạt động thi hành án.

4. Phần đầu nâng cao chất lượng, tỷ lệ thi hành án dân sự xong trên 70% về việc và trên 30% về tiền trên tổng số án có điều kiện thi hành theo quy định mới

của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự tại Phụ lục 1 theo Quyết định này.

5. Thi hành án xong các khoản thu cho ngân sách nhà nước tỷ lệ cao hơn năm 2015 về việc và về tiền trên tổng số có điều kiện thi hành theo quy định mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự.

6. Giảm ít nhất 5% đến 6% số việc và 3% đến 4% số tiền có điều kiện thi hành chuyển sang năm 2017 so với số chuyển kỳ sau của năm 2015 chuyển sang năm 2016 trên số có điều kiện thi hành tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này.

7. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thi hành đối với 100% bản án hành chính có hiệu lực pháp luật theo quy định của pháp luật.

8. Có kế hoạch, biện pháp tổ chức triển khai và chuẩn bị tốt các điều kiện để thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự.

9. Giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đúng thời hạn, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; thực hiện tốt công tác tiếp công dân; tích cực tham gia, phối hợp giải quyết xong cơ bản những vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài.

10. Phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất bố trí, dự toán ngân sách hợp lý để đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho cơ quan thi hành án dân sự, nhất là các đơn vị mới được thành lập hoặc còn phải thuê, mượn trụ sở; bố trí kinh phí để tập trung đầu tư xây dựng kho vật chứng và bảo đảm các phương tiện làm việc cần thiết khác theo quy định.

11. Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan thanh tra, Kiểm toán Nhà nước trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng để nâng tỷ lệ thu hồi tiền, tài sản bị chiếm đoạt đạt tỷ lệ trên 60%.

12. Triển khai, thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Thừa phát lại theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Phương pháp giao thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ

Trên cơ sở chỉ tiêu, nhiệm vụ do Cục trưởng giao, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho Chấp hành viên thuộc Chi cục đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu được giao; có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện chỉ tiêu và đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chấp hành viên thuộc Chi cục.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án dân sự chủ trì, phối hợp với Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Cục có trách nhiệm giúp Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự năm 2016 và đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện, thị xã, thành phố.

2. Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chấp hành viên do Chi cục quản lý.

3. Kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, là cơ sở để chi thu nhập tăng thêm theo quy định hiện hành và bình xét thi đua khen thưởng năm 2016 đối với các cơ quan Thi hành án dân sự và Chấp hành viên.

Điều 4. Giải pháp thực hiện

Để đảm bảo thực hiện có kết quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Điều 1 của Quyết định này, yêu cầu Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Cục, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện và chỉ đạo thực hiện các giải pháp trọng tâm sau đây:

1. Về xây dựng thể chế

Tích cực giúp Cục trưởng để đẩy nhanh tiến độ tham mưu Tổng cục Thi hành án dân sự xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự, Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ nhằm kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong tổ chức thi hành án dân sự.

2. Về chỉ đạo, điều hành và phối hợp liên ngành

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Tập trung chỉ đạo, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự đã được giao, trong đó chú trọng các biện pháp nhằm đảm bảo tính thực chất kết quả thi hành án dân sự; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, tiếp tục cải tiến công tác hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ theo hướng sâu sát, cụ thể và xác định rõ trách nhiệm, thời gian hoàn thành; tổ chức quán triệt, triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự, Nghị định số 62/2015/NĐ-CP và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành ngay sau khi được ban hành; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra; phối hợp thanh tra, kiểm sát, giám sát công tác thi hành án dân sự.

b) Tiếp tục phát huy công tác phối hợp liên ngành; tranh thủ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự các cấp và sự phối hợp của các ngành Công an, Kiểm sát, Tòa án và các cơ quan liên quan khác trong tổ chức thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự trên địa bàn.

c) Định kỳ tháng, quý, năm đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu thi hành án xong về việc và về tiền năm 2016 phiên sang chỉ tiêu theo cách tính tỷ lệ quy định tại Thông tư số 01/2013/TT-BTP ngày 03/01/2013 của Bộ Tư pháp hướng dẫn Chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự để tổ chức thi hành và chỉ đạo thi hành án phần đầu tỷ lệ thi hành xong năm 2016 cao hơn năm 2015.

3. Về công tác tổ chức cán bộ và đảm bảo cơ sở vật chất

a) Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự, nhất là cán bộ quản lý và cán bộ có chức danh pháp lý đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm của đội ngũ công chức nhất là đối với đội ngũ lãnh đạo quản lý và chức danh pháp lý; xử lý nghiêm những cán bộ những nhiều, gây phiền hà, vi phạm đạo đức, lối sống

và chuyên môn, nghiệp vụ; khen thưởng kịp thời và bảo đảm các chế độ, chính sách đối với người làm công tác thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan thi hành án dân sự sau khi được phê duyệt và Kế hoạch đầu tư năm 2016 cho các cơ quan thi hành án dân sự.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành và trong công tác chuyên môn nghiệp vụ, góp phần tạo sự minh bạch, công khai trong hoạt động thi hành án dân sự để hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Cục; Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /././

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Tổng cục THADS (b/c);
- Cục công tác phía nam (b/c);
- CT UBND tỉnh Trà Vinh – Trưởng Ban chỉ đạo THADS (b/c);
- Trưởng Ban chỉ đạo THADS huyện, thành phố (d/b);
- Lưu: VT.

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Trung Dũng

PHỤ LỤC 1

**BẢNG GIAO CHỈ TIÊU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VỀ VIỆC, TIỀN CHO
CÁC CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2016**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-CTHADS ngày 14 tháng 01 năm 2016
của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh)

Stt	Tên đơn vị	Tỷ lệ thi hành xong về việc/số có điều kiện thi hành	Tỷ lệ thi hành xong về tiền/số có điều kiện thi hành	Ghi chú
01	Chi cục THADS thành phố Trà Vinh	70%	33%	
02	Chi cục THADS thị xã Duyên Hải	71%	35%	
03	Chi cục THADS huyện Cầu Kè	70%	33%	
04	Chi cục THADS huyện Duyên Hải	72%	35%	
05	Chi cục THADS huyện Châu Thành	71%	34%	
06	Chi cục THADS huyện Cầu Ngang	72%	35%	
07	Chi cục THADS huyện Tiểu Cần	70%	34%	
08	Chi cục THADS huyện Càng Long	70%	35%	
09	Chi cục THADS huyện Trà Cú	72%	35%	

Trà Vinh, ngày 14 tháng 01 năm 2016

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Trung Dũng

PHỤ LỤC 2

BẢNG GIAO CHỈ TIÊU GIẢM SỐ VIỆC VÀ SỐ TIỀN CHUYỂN SANG KỲ SAU
CHO CÁC CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-CTHADS ngày 14 tháng 01 năm 2016
của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh)

Stt	Tên đơn vị	Tỷ lệ giảm số chuyển sang kỳ sau về việc/có điều kiện thi hành	Tỷ lệ giảm số chuyển sang kỳ sau về tiền/có điều kiện thi hành	Ghi chú
01	Chi cục THADS thành phố Trà Vinh	5%	4%	
02	Chi cục THADS thị xã Duyên Hải	6%	3%	
03	Chi cục THADS huyện Cầu Kè	6%	4%	
04	Chi cục THADS huyện Duyên Hải	6%	3%	
05	Chi cục THADS huyện Châu Thành	6%	4%	
06	Chi cục THADS huyện Cầu Ngang	6%	3%	
07	Chi cục THADS huyện Tiểu Cần	5%	4%	
08	Chi cục THADS huyện Càng Long	5%	3%	
09	Chi cục THADS huyện Trà Cú	6%	3%	

Trà Vinh, ngày 14 tháng 01 năm 2016

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Trung Dũng

PHƯƠNG PHÁP GIAO CHỈ TIÊU NĂM 2016

I. ĐỐI VỚI CHI CỤC THADS HUYỆN, THÀNH PHỐ

1. Về chỉ tiêu về việc: căn cứ vào số việc thụ lý và số lượng việc còn lại chuyển sang kỳ sau theo thống kê THA. Để giảm áp lực cho các đơn vị có lượng án thụ lý nhiều, cụ thể giao chỉ tiêu chia thành 03 nhóm như sau:

+ **Nhóm 01:** Bao gồm 04 huyện.

Thành phố Trà Vinh thụ lý 1.135 việc, số việc còn lại chuyển sang kỳ sau: 916 việc

Cầu kè: thụ lý 1.343 việc, số việc còn lại chuyển sang kỳ sau: 1.071 việc

Tiểu Cần: thụ lý 992 việc, số việc còn lại chuyển sang kỳ sau: 849 việc

Càng Long: thụ lý 1.137 việc, số việc còn lại chuyển sang kỳ sau: 891 việc

Thống nhất giao bằng chỉ tiêu được Tổng cục giao 70%

+ **Nhóm 02:** Bao gồm 02 huyện

Huyện Châu Thành thụ lý 730 việc, số việc còn lại chuyển sang kỳ sau: 622 việc

Thị xã Duyên Hải: thụ lý 723 việc, số việc còn lại chuyển sang kỳ sau: 517

việc

Thống nhất giao cao hơn chỉ tiêu được Tổng cục giao 1%. Cụ thể là 71%

+ **Nhóm 03:** Bao gồm 03 huyện

Trà Cú: thụ lý 581 việc, số việc còn lại chuyển sang kỳ sau: 356 việc

Huyện Duyên Hải: thụ lý 522 việc, số việc còn lại chuyển sang kỳ sau: 401 việc

Cầu Ngang: thụ lý 520 việc, số việc còn lại chuyển sang kỳ sau: 385 việc

Thống nhất giao cao hơn chỉ tiêu được Tổng cục giao 2%. Cụ thể là 72%

2. Về chỉ tiêu về tiền: Căn cứ vào số việc thụ lý và số lượng tiền còn lại chuyển sang kỳ sau theo thống kê THA. Để giảm áp lực cho các đơn vị có lượng án thụ lý nhiều, cụ thể giao chỉ tiêu chia thành 03 nhóm như sau:

+ **Nhóm 01:** Bao gồm 02 huyện.

Thành phố Trà Vinh: thụ lý 152 tỷ, 073 triệu, số tiền còn lại chuyển sang kỳ sau: 134 tỷ, 868 triệu,

Cầu kè: thụ lý 103 tỷ, 363 triệu, số tiền còn lại chuyển sang kỳ sau: 101 tỷ, 321 triệu.

Thống nhất giao bằng chỉ tiêu được Tổng cục giao 33%

+ **Nhóm 02:** Bao gồm 02 huyện

Tiểu Cần: thụ lý 51 tỷ, 524 triệu, số tiền còn lại chuyển sang kỳ sau: 49 tỷ, 525 triệu.

Huyện Châu Thành: thụ lý 44 tỷ, 273 triệu, số tiền còn lại chuyển sang kỳ sau: 41 tỷ, 067 triệu.

Thống nhất giao cao hơn chỉ tiêu được Tổng cục giao 1%. Cụ thể là 34%

+ Nhóm 03: Bao gồm 05 huyện

Thị xã Duyên Hải: thụ lý 31 tỷ, 074 triệu, số tiền còn lại chuyển sang kỳ sau: 26 tỷ, 847 triệu.

Càng Long: thụ lý 26 tỷ, 611 triệu, số tiền còn lại chuyển sang kỳ sau: 25 tỷ, 961 triệu.

Huyện Duyên Hải: thụ lý 20 tỷ, 173 triệu, số tiền còn lại chuyển sang kỳ sau: 18 tỷ, 266 triệu.

Cầu Ngang: thụ lý 44 tỷ, 273 triệu, số tiền còn lại chuyển sang kỳ sau: 41 tỷ, 067 triệu.

Trà Cú: thụ lý 15 tỷ, 167 triệu, số tiền còn lại chuyển sang kỳ sau: 13 tỷ, 193 triệu.

3. Về chỉ tiêu giải quyết án tồn:

- Căn cứ vào kết quả giải quyết án tồn đạt được trong năm 2015 và trên cơ sở định hướng nâng kết quả giải quyết số tiền tồn tại các đơn vị có số tiền thụ lý lớn. Thống nhất giao chỉ tiêu gồm 03 nhóm:

* Về việc: chia làm 02 nhóm

Nhóm 01: Thành phố Trà Vinh, Tiểu Cần, Càng Long

Thống nhất giao bằng chỉ tiêu được Tổng cục giao 5%

Lý do: Năm 2015 đã ký giảm được lượng việc tồn đọng, cụ thể: Thành phố giảm 4,52%, Tiểu Cần giảm 31,26%, Càng Long giảm 7,43%.

Nhóm 2: Bao gồm 06 huyện Còn lại

Thống nhất giao cao hơn chỉ tiêu được Tổng cục giao 1%. Cụ thể là 6%

Lý do: Các đơn vị này trong năm chưa kéo giảm được lượng án tồn mà còn tăng, cụ thể:

Châu Thành tăng 38,70%, huyện Duyên Hải tăng 14,01%, Thị xã Duyên Hải tăng 60,87%, Cầu Ngang tăng 24,52%, Cầu Kè tăng 67,39%, Trà Cú tăng 28,38%.

* Về tiền: chia làm 02 nhóm

Nhóm 01: gồm 5 đơn vị có số lượng tiền ít (thị xã Duyên Hải, Càng Long, Cầu Ngang, Trà Cú, huyện Duyên Hải)

Thống nhất giao bằng chỉ tiêu được Tổng cục giao 3%

Nhóm 2: Gồm 04 đơn vị có lượng tiền chuyển sang kỳ sau nhiều:

Thành phố Trà Vinh: thụ lý 152 tỷ, 073 triệu, số tiền còn lại chuyển sang kỳ sau: 134 tỷ, 868 triệu,

Cầu kè: thụ lý 103 tỷ, 363 triệu, số tiền còn lại chuyển sang kỳ sau: 101 tỷ, 321 triệu.

Tiểu Cần: thụ lý 51 tỷ, 524 triệu, số tiền còn lại chuyển sang kỳ sau: 49 tỷ, 525 triệu.

Huyện Châu Thành: thụ lý 44 tỷ, 273 triệu, số tiền còn lại chuyển sang kỳ sau: 41 tỷ, 067 triệu.

Thống nhất giao cao hơn chỉ tiêu được Tổng cục giao 1%. Cụ thể là 4%

Lý do: Nâng kết quả giải quyết số tiền tồn tại các đơn vị có số tiền thụ lý lớn để giảm áp lực cho chỉ tiêu giải quyết tiền tồn cho toàn đơn vị.

II. ĐỐI VỚI CHẤP HÀNH VIÊN CỤC THADS TỈNH

1. Về chỉ tiêu về việc: chia làm 02 nhóm

- **Nhóm 01:** Đồng chí phóng, đồng chí Cảnh

Giao bằng chỉ tiêu Tổng cục giao 70% do địa bàn thụ lý nhiều, nhiều vụ lớn phức tạp.

- **Nhóm 02:** 07 đồng chí còn lại giao tăng 1%, cụ thể 71%.

2. Về chỉ tiêu về tiền: chia làm 02 nhóm

- **Nhóm 01:** Đồng chí phóng, đồng chí Cảnh, Luân, Thủy

Giao bằng chỉ tiêu Tổng cục giao 33% do địa bàn thành phố giá trị thi hành lớn.

- **Nhóm 02:** 05 đồng chí còn lại giao tăng 1%, cụ thể 34%.

3. Về chỉ tiêu giải quyết án tồn: chia làm 02 nhóm

Về tiền Thống nhất chia làm hai nhóm: Đối với địa bàn có lượng tiền lớn, để nâng kết quả giải quyết số tiền tồn tại đơn vị thống nhất giao cao hơn chỉ tiêu tổng cục giao 1%, cụ thể 4% bao gồm các đồng chí đồng chí Hồng, đ/c Khiêm, Cảnh, Phóng, Luân Thủy.

Về việc Để nâng kết quả giải quyết việc tồn và giảm áp lực cho các đồng chí giải quyết số tiền tồn thống nhất giao thống nhất giao cao hơn chỉ tiêu tổng cục giao 1%, cụ thể 6% bao gồm các đồng chí đồng chí Tam, Dương, Phong.